TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 313/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*:

1. Ông Võ Thành N, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Số 616A, ấp Nh, xã Nh1, thành phố B, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Th, huyện D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Võ Thành N và bà Nguyễn Thị K thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan trong việc hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Võ Thành N và bà Nguyễn Thị K được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến

về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thành N và bà Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Chí T, sinh ngày 07/11/2002. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị K không yêu cầu ông Võ Thành N cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Võ Thị Kim Ch, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Thành N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032131 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã Nh, thành phố B, tỉnh B (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01 ngày 19/9/2000);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng